

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 06-8-2020  
Về việc Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Ninh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Công Hạ
2. Bà Nguyễn Thị Lương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 477/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đồng Xuân T; địa chỉ: Thôn LL, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; địa chỉ: Thôn LL, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đồng Xuân T trình bày: Anh Tùng và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn LL, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay

không ai còn quan tâm đến ai nữa. Anh Tùng xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Th. Về con chung: Anh và chị Thúy không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh và chị Thúy không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Đồng Xuân T kết hôn với nhau vào năm 2017. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp và vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh Tùng xin ly hôn chị Thúy cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị và anh Tùng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị và anh Tùng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đều đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ nhân nhân: Cho anh Đồng Xuân T được ly hôn chị Nguyễn Thị Th; Về con chung: Anh Đồng Xuân T và chị Nguyễn Thị Th không có con chung nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Anh Đồng Xuân T và chị Nguyễn Thị Th không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn anh Đồng Xuân T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ cư trú tại thôn LL, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng nên căn cứ vào Điều 36, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Đồng Xuân T và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 10/4/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã sống ly thân nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Tùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Th. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Th thừa nhận việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như anh Tùng trình bày là đúng, anh Tùng xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn giữa anh Tùng và chị Thúy đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu của anh Tùng được ly hôn chị Thúy hoàn toàn xứng đáng, phù hợp với thực tế xác minh tại chính quyền địa phương cùng với xác tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, công khai tại phiên tòa và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Đồng Xuân T và chị Nguyễn Thị Th đều thống nhất trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh Đồng Xuân T và chị Nguyễn Thị Th đều thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Anh Đồng Xuân T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đồng Xuân T được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

2. Về án phí: Anh Đồng Xuân T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đồng Xuân T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002091, ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã HD, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**

g;  
y Nguyên;  
ện Thủy Nguyên;  
huyện TN;  
n.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Công Hạ    Nguyễn Thị Hương**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Phù Ninh, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị SỰ**



***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Quảng Thanh, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện TN, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**





